

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TTM** - Sinh ngày 09/9/1966, tại Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố Y, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông THV (đã chết), con bà HTS (đã chết); Gia đình bị cáo có 10 chị em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có chồng TĐV, sinh năm 1965, có 02 con, sinh năm 1988 và 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự số 21/2015/HSST ngày 20/5/2015 của TAND huyện Yên Định, bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội chứa mại dâm”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/3/2023, chuyển tạm giam ngày 12/3/2023, đến ngày 07/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Họ và tên: **TĐN** – Sinh ngày 05/4/1994, tại Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố Y, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông TĐH, sinh năm 1959, con bà TTH, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo có vợ LTT, sinh năm 1996, có 03 con, sinh năm 2017, 2019 và 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định.

3. Họ và tên: **PTTH** - Sinh ngày 02/02/1983, tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Ninh Thôn, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông PVK, sinh năm 1946, con bà ĐTT, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

Tại bản án hình sự số 87/2003/HSST ngày 10/3/2003 của TAND huyện quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh, bị cáo đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản án hình sự số 263/2012/HSST ngày 23/10/2012 của TAND huyện Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù về “Tội đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định.

4. Họ và tên: **VTH** – Sinh ngày 13/9/1979, tại xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bản Tiên, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông VVS, sinh năm: 1959, con bà MTQ, sinh năm: 1959; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo có chồng LTT (đã chết), có 02 con sinh năm 2003 và 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 10/3/2023 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ LTH, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

+ LTV, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Trung Chính, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ TTH, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 5, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

+ VTN, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 7, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người làm chứng:

+ Ngô Văn Huy, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Lê Văn Dũng, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Duyên Thượng, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Lê Xuân Bách, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Bái Thủy, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Trần Sĩ Đại, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố Thành Phú, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Phúc Thôn, xã Định Long, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Lê Thị Thúy, sinh năm 1996; Nguyễn Đăng Nam, sinh năm 1988; Kiều Thị Liên, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố Y, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Trịnh Đăng Hưng, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Duyên Hy, xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2023, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Yên Định đã bắt quả tang

tại nhà nghỉ Hoàng Anh, ở khu phố Y, thị trấn Q có 02 cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng 3 là Lê Văn Dũng, sinh năm 2003, ở thôn Duyên Thượng, xã Định Liên và LTV, sinh năm 1985 ở xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương. Tại phòng 4 là LTH, sinh năm 1989 ở xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương và Ngô Văn Huy, sinh năm 1991, ở thôn Lê Xá, xã Yên Thái. Tại nhà nghỉ Đồng Quê ở thôn Duyên Hy, xã Định Hưng một tổ công tác khác cũng đã bắt quả tang tại phòng nghỉ số 7 có TTH, sinh năm 1990, trú tại khu 5, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ và Lê Xuân Bách, sinh năm 2003, trú tại thôn Bái Thủy, xã Định Liên đang có hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra đã xác định được: Do có nhu cầu bán dâm nên vào cuối tháng 02/2023, Hoa và Hồng đã liên lạc với TTM về việc có nhu cầu bán dâm và muốn lên nhà nghỉ của Minh để bán dâm cho khách, Minh đồng ý. Minh, Hoa và Hồng thỏa thuận giá mua bán dâm từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng một lượt, sau đó chia đôi, Minh hưởng 1/2, còn Hoa, Hồng hưởng 1/2 số tiền bán dâm. Minh sẽ lo ăn, ở và nghỉ lại nhà nghỉ Hoàng Anh cho Hoa và Hồng. Tại nhà nghỉ Hoàng Anh, Minh thuê VTH dọn dẹp, nấu ăn cho các gái bán dâm, giúp việc cho Minh và thực hiện các công việc quản lý, điều hành việc mua bán dâm khi Minh đi vắng, giao lại. Hạnh cũng là người trực tiếp bán dâm cho khách khi được Minh điều động, bố trí (BL 98 – 131, 606 – 627, 648 – 666).

Tại nhà nghỉ Đồng Quê, do Trịnh Đăng Nam (là con trai Minh đứng tên trên giấy phép kinh doanh), Nam cho TĐN thuê từ ngày 09/11/2022. Do có nhu cầu bán dâm nên vào cuối tháng 02/2023, Thương và Nghĩa đã đến nhà nghỉ Đồng Quê để xin Ngọc được ở lại nhà nghỉ bán dâm cho khách, Ngọc đồng ý. Tại đây Ngọc, Thương và Nghĩa thỏa thuận giá mua bán dâm là 300.000 đồng/lượt, số tiền này sẽ chia đôi cho Ngọc hưởng 1/2, còn Thương và Nghĩa hưởng 1/2 số tiền bán dâm. Ngọc sẽ lo ăn, ở và nghỉ lại nhà nghỉ Đồng Quê. Tại nhà nghỉ Đồng Quê, Ngọc thuê PTTH dọn dẹp, nấu ăn cho các gái bán dâm, giúp việc cho Ngọc và thực hiện các công việc quản lý, điều hành việc mua bán dâm khi Ngọc đi vắng, giao lại (BL 458 – 467, 470 – 490, 544 – 550).

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, TTM đến nhà nghỉ Đồng Quê gặp Ngọc để lấy lại nhà nghỉ Ngọc đã thuê trước đó. Sau khi Ngọc trả lại nhà nghỉ cho Minh, TTM là người trực tiếp điều hành hoạt động mua bán dâm, tiếp tục thỏa thuận với các gái bán dâm là Thương và Nghĩa như Ngọc đã thỏa thuận.

Giữa TTM và TĐN thỏa thuận với nhau về việc thi thoảng nếu có khách đến nhà nghỉ Đồng Quê để mua dâm thì Ngọc sẽ đưa gái bán dâm và người mua dâm đến nhà nghỉ Hoàng Anh của Minh để mua bán dâm và ngược lại. Mỗi lần bán dâm tại các nhà nghỉ khác thì Minh hoặc Ngọc sẽ được hưởng 50.000 đồng. Nếu khách không ưng gái bán dâm tại nhà nghỉ Đồng Quê thì Ngọc sẽ điện lại cho Minh để đưa gái bán dâm tại nhà nghỉ Hoàng Anh đến nhà nghỉ Đồng Quê để

bán dâm cho khách và ngược lại. Sau mỗi lượt các gái bán dâm đến các nhà nghỉ bán dâm cho khách thì Minh hoặc Ngọc sẽ được hưởng 100.000 đồng. Số tiền còn lại gái bán dâm được hưởng. Nội dung thoả thuận giữa Minh và Ngọc đều được nói cho Huyền biết để cùng thực hiện. (BL 126, 438).

Ngày 02/3/2023 trước khi Minh đi chùa, Minh đã giao lại việc quản lý nhà nghỉ Hoàng Anh cho VTH trông coi, sắp xếp, bố trí phòng và gái bán dâm để bán dâm cho khách. TĐN cũng giao lại việc quản lý và điều hành hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ Đồng Quê cho Huyền quản lý.

Tổng số lần Minh điều hành hoạt động mua bán dâm là 17 lần; Ngọc điều hành 07 lần; Huyền điều hành 15 lần (gồm 07 lần điều hành mua bán dâm cho Ngọc và 08 lần điều hành mua bán dâm cho Minh); Hạnh điều hành 02 lần.

Số tiền Minh có được từ hoạt động mua bán dâm là 2.250.000 đồng, Minh đã sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân. Ngọc thu được 750.000 đồng tiền bán dâm (do Huyền đưa tiền lại cho Ngọc 02 lần), Ngọc cho Huyền 200.000 đồng, đưa cho Huyền 200.000 đồng mua thức ăn và các đồ sinh hoạt khác, số còn lại Ngọc chi tiêu cá nhân. Huyền được hưởng lợi 200.000 đồng do Ngọc cho. Hạnh chưa được hưởng lợi gì.

Đối với Trịnh Đăng Nam đứng tên trên Giấy phép kinh doanh của nhà nghỉ Đồng Quê, tuy nhiên Nam không tham gia hoạt động chứa mại dâm. Minh cũng thừa nhận việc quản lý, điều hành hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ Đồng Quê là do Minh thực hiện, không liên quan đến Nam. Vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Đăng Nam.

Tại bản cáo trạng số 77 ngày 13/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo TTM, TĐN, PTTH và VTH về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo TTM.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo TĐN.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo PTTH và VTH.

Đề nghị xử phạt bị cáo TTM từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo TĐN từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/9/2023.

Đề nghị xử phạt bị cáo PTTH từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/9/2023.

Đề nghị xử phạt bị cáo VTH từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/3/2023.

Đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo, cụ thể: Phạt bổ sung bị cáo TTM 15 triệu đồng, bị cáo TĐN 15 triệu đồng, bị cáo PTTH 10 triệu đồng, bị cáo VTH 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại 01 đầu thu camera adhua của nhà nghỉ Hoàng Anh và 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIK VISION, màu trắng của nhà nghỉ Đồng Quê cho bị cáo TTM.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy A31, màu đen, lắp sim 0383.633.797 và sim 0949.432.790 của bị cáo VTH; 01 điện thoại cảm ứng Redmi, màu đen, lắp sim 0589.637.552 của LTH; 01 điện thoại cảm ứng Iphone 13 Pro Max, màu ghi, lắp sim 0985.779.465 của LTV. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại trên do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 11, không lắp sim và 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc, lắp sim 0985.782.127 cho VTN; Trả lại 01 điện thoại Oppo Reno7 màu đen, lắp sim 0982.439.655 cho TTH.

Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP” đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng; truy thu của bị cáo TTM 2.250.000 đồng, của bị cáo TĐN 550.000 đồng, của bị cáo PTTH 200.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo TTM, Ngọc và Huyền đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo VTH mặc dù có quanh co trong lời khai tại tòa, nhưng đã khai nhận mình vừa là người bán dâm, đồng thời là người được bị cáo TTM thuê nấu ăn, trông coi, quản lý tại nhà nghỉ Hoàng Anh khi bị cáo TTM vắng nhà, cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo VTH nhận thức được hành vi của mình là trái quy định của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo TTM, TĐN, PTTH và VTH đã khai nhận: Từ ngày 28/02/2023 đến 03/3/2023, TTM đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà nghỉ Hoàng Anh ở khu phố Y, thị trấn Q và nhà nghỉ Đồng Quê tại thôn Duyên Hy, xã Định Hưng, huyện Yên Định thuộc quyền quản lý của mình, cho hoạt động chứa mại dâm, với tổng số lần chứa mại dâm 17 lần, thu lợi 2.250.000 đồng. Ngày 28/02/2023 và ngày 01/3/2023 TĐN đã có hành vi sử dụng nhà nghỉ Đồng Quê thuộc quyền quản lý của mình cho hoạt động chứa mại dâm 07 lần, thu lợi 750.000 đồng. Ngày 28/02/2023 và ngày 01/3/2023 PTTH đã có hành vi sử dụng nhà nghỉ Đồng Quê thuộc quyền quản lý của mình cho hoạt động chứa mại dâm 15 lần, được hưởng lợi 200.000 đồng. Ngày 03/3/2023 VTH đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà nghỉ Hoàng Anh ở khu phố Y, thị trấn Q thuộc quyền quản lý của mình cho hoạt động chứa mại dâm 02 lần.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người mua dâm, người bán dâm, lời khai của những người làm chứng, kết quả tra cứu điện thoại, kết quả giám định video, hình ảnh và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho hoạt động chứa mại dâm 02 lần trở lên của các bị cáo TTM, TĐN, PTTH và VTH đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo TTM, Ngọc, Huyền đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đối với bị cáo VTH tại phiên tòa có thái độ quanh co, nhưng các lời khai của bị cáo cơ bản đúng với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác. Nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo TTM đã tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo PTTH có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo VTH đã tự nguyện ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo TTM là người điều hành hoạt động chứa mại dâm, nuôi gái bán dâm, thỏa thuận với nhau về việc điều chuyển hoạt động mua bán dâm ở cả hai nhà nghỉ Đồng Quê và Hoàng Anh. Trong thời gian quản lý bị cáo TTM thuê bị cáo PTTH và bị cáo VTH giúp việc, cũng như giao cho Huyền và Hạnh quản lý, điều hành hoạt động chứa mại dâm khi Minh đi vắng. Do vậy, bị cáo TTM có vai trò số 1 trong vụ án. Trong thời gian quản lý nhà nghỉ Đồng Quê, bị cáo TĐN cũng thuê Huyền điều hành hoạt động chứa mại dâm khi Ngọc đi vắng, với tính chất hạn chế hơn, nên bị cáo TĐN và bị cáo PTTH có vai trò số 2, còn bị cáo VTH có vai trò số 3 trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự, trị an xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến lối sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Ngoài ra, bản thân bị cáo TTM và bị cáo PTTH còn thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 đầu thu gồm: 01 đầu thu camera Adhwa của nhà nghỉ Hoàng Anh, do Trịnh Đăng Nam giao nộp và 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIK VISION, màu trắng của nhà nghỉ Đồng Quê, do PTTH giao nộp, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo TTM, đều không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xem xét trả lại cho bị cáo TTM tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy A31, màu đen, lắp sim 0383.633.797 lắp sim 0949.432.790 của VTH được Hạnh sử dụng liên hệ với bị cáo TTM về việc chứa mại dâm, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại cảm ứng Redmi màu đen, lắp sim 0589.637.552 của LTH; và 01 điện thoại cảm ứng Iphone 13 Pro Max màu ghi, lắp sim 0985.779.465 của LTV được Hoa và Hồng sử dụng để giao dịch mua bán dâm, là hành vi vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra cơ quan điều tra chỉ xử lý hành chính về hành vi bán dâm, nhưng chưa xử lý tang vật, do vậy cũng cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với 02 điện thoại này.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11, không lắp sim và 01 điện thoại Iphone 6s, màu bạc, lắp sim 0985.782.127 của VTN; 01 điện thoại Oppo Reno7, màu đen, lắp sim 0982.439.655 của TTH không liên quan đến hành vi phạm tội, Nghĩa và Thương không sử dụng điện thoại này để giao dịch mua bán dâm, nên cần trả lại cho Nghĩa và Thương là phù hợp.

Đối với 03 vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP” đã qua sử dụng, thu được tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, các bị cáo TTM, Ngọc và Huyền thu lời bất chính từ việc phạm tội, nên số tiền này cũng cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bị cáo TTM 2.250.000 đồng; Truy thu của bị cáo TĐN 550.000 đồng; truy thu của bị cáo PTTH 200.000 đồng.

Đối với số tiền 800.000 đồng do LTH giao nộp khi bị bắt quả tang tại nhà nghỉ Hoàng Anh, và 300.000 đồng do TTH giao nộp khi bị bắt quả tang tại nhà nghỉ Đồng Quê, tổng cộng 1.100.000 đồng, cũng là tiền thu lợi bất chính của các đối tượng bán dâm, hiện đang được gửi giữ tại tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc trường hợp bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo TTM, TĐN, PTTH và VTH phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo TTM.

Xử phạt bị cáo TTM 06 năm tù, được trừ đi 03 tháng 04 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 05 năm 08 tháng 26 ngày, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo TĐN.

Xử phạt bị cáo TĐN 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/9/2023.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo PTTH.

Xử phạt bị cáo PTTH 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/9/2023.

5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo VTH.

Xử phạt bị cáo VTH 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/3/2023.

6. Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo TTM 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Phạt bổ sung bị cáo TĐN 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Phạt bổ sung bị cáo PTTH 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); Phạt bổ sung bị cáo VTH 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo TTM: 01 đầu thu camera adhua của nhà nghỉ Hoàng Anh, được đựng trong 01 hộp cattong màu vàng trắng, kích thước 25 x 9,5 x 24,5cm và 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIK VISION, màu trắng của nhà nghỉ Đồng Quê, được đựng trong 01 hộp cattong màu xanh trắng, kích thước 30,5 x 22,5 x 14cm, do không liên quan đến hành vi phạm tội (*02 hộp cattong trên đều được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá*).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31 màu đen của bị cáo VTH; tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại số 0383.633.797 và số 0949.432.790 của bị cáo VTH được đựng trong 01 phong bì màu trắng của Công an huyện Yên Định phát hành, mặt trước ký hiệu “V”, được dán kín, niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu đen, của LTH; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu ghi của LTV.

Trả lại cho VTN: 01 điện thoại di động Iphone 11; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc và 01 sim điện thoại số 0985.782.127.

Trả lại cho TTH: 01 điện thoại di động Oppo Reno7, màu đen; 01 sim điện thoại số 0982.439.655.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại số 0589.637.552 của LTH và 01 sim điện thoại số 0985.779.465 của LTV.

Tịch thu tiêu huỷ 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 06 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng, theo phiếu Ủy nhiệm chi của Công an huyện Yên Định lập ngày 20/10/2023, chuyển tiền vào tài

khoản số 3949.0.1055167 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Định.

8. Truy thu của bị cáo TTM 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); Truy thu của bị cáo TĐN 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*); truy thu của bị cáo PTTH 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

9. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo TTM, TĐN, PTTH và VTH phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

10. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng